



- I. Xác định chi phí đi vay được vốn hóa như thế nào?
- II. Nguyên tắc trình bày ngắn hạn và dài hạn đối với các khoản mục tài sản trên bảng cân đối kế toán

I. Xác định chi phí đi vay được vốn hóa vào tài sản

1

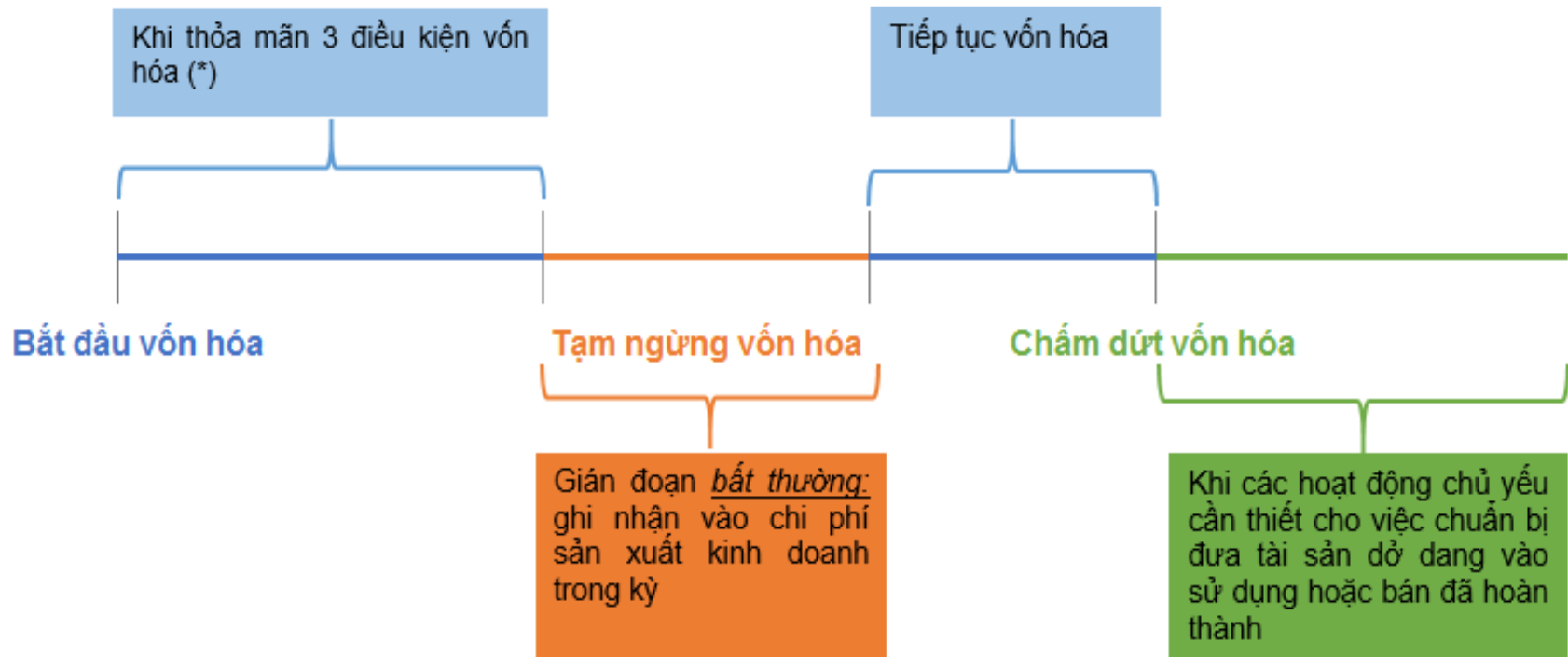
Trường hợp khoản vốn vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá cho tài sản dở dang đó sẽ được xác định là chi phí đi vay thực tế phát sinh từ các khoản vay trừ (-) đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay này.

2

Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Một số lưu ý khi vốn hóa chi phí đi vay

Lưu ý này được minh họa như sau:



Một số lưu ý khi vốn hóa chi phí đi vay

Thời điểm bắt đầu vốn hóa (*):

Vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi thoả mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Các chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bắt đầu phát sinh
- Các chi phí đi vay phát sinh
- Các hoạt động cần thiết trong việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành

Tạm ngừng vốn hóa:

- Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết
- Việc vốn hoá chi phí đi vay được tạm ngừng lại khi quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn một cách bất thường. Khi đó chi phí đi vay phát sinh được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ cho đến khi việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tiếp tục

Chấm dứt vốn hóa:

- Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh
- Khi quá trình đầu tư xây dựng tài sản dở dang hoàn thành theo từng bộ phận và mỗi bộ phận có thể sử dụng được trong khi vẫn tiếp tục quá trình đầu tư xây dựng các bộ phận khác, thì việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi tất cả các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa từng bộ phận vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành

Thời gian đầu tư xây dựng tài sản dở dang phải đủ dài (trên 12 tháng). Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng TSCĐ, BĐSĐT, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. (Theo quy định tại điều 54 – Thông tư 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 – Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)

II. Nguyên tắc trình bày ngắn hạn và dài hạn đối với các khoản mục tài sản trên bảng cân đối kế toán

Điều 102 và điều 112 tại thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 có quy định cụ thể nguyên tắc trình bày ngắn hạn và dài hạn đối với các khoản mục tài sản trên bảng cân đối kế toán như sau:

- Tài sản có thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là ngắn hạn
- Những tài sản không được phân loại là ngắn hạn thì được phân loại là dài hạn
- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán phải thực hiện tái phân loại tài sản được phân loại là dài hạn trong kỳ trước nhưng có thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm báo cáo thành ngắn hạn
- Đối với các doanh nghiệp do tính chất hoạt động không thể dựa vào chu kỳ kinh doanh để phân biệt giữa ngắn hạn và dài hạn, thì các Tài sản được trình bày theo tính thanh khoản giảm dần

II. Nguyên tắc trình bày ngắn hạn và dài hạn đối với các khoản mục tài sản trên bảng cân đối kế toán

Khoản 1.4 điều 112 tại thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 có quy định cụ thể nguyên tắc trình bày ngắn hạn và dài hạn đối với các khoản mục tài sản trên bảng cân đối kế toán như sau:

Dựa trên thời gian đáo hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo

Ngắn hạn: Không quá 12 tháng hoặc trong vòng một chu kỳ kinh doanh bình thường

- Chứng khoán kinh doanh (Mã số 121)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (Mã số 122)
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131)
- Trả trước cho người bán ngắn hạn (Mã số 132)
- Phải thu nội bộ ngắn hạn (Mã số 133)
- Phải thu về cho vay ngắn hạn (Mã số 135)
- Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136)
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Mã số 137)

Dài hạn: Trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh bình thường

- Phải thu dài hạn của khách hàng (Mã số 211)
- Trả trước cho người bán dài hạn (Mã số 212)
- Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc (Mã số 213)
- Phải thu nội bộ dài hạn (Mã số 214)
- Phải thu về cho vay dài hạn (Mã số 215)
- Phải thu dài hạn khác (Mã số 216)
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (Mã số 219)
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Mã số 255)

Dựa trên kỳ hạn gốc

Ngắn hạn: Không quá 12 tháng hoặc trong vòng một chu kỳ kinh doanh bình thường

- Chi phí trả trước ngắn hạn (Mã số 151)

Dài hạn: Trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ kinh doanh bình thường

- Chi phí trả trước dài hạn (Mã số 261)

Dựa trên thời gian được luân chuyển tại thời điểm báo cáo

Ngắn hạn: trong một chu kỳ kinh doanh thông thường

- Hàng tồn kho (Mã số 141)
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Mã số 149)

Dài hạn: vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn (Mã số 241)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Mã số 242)

LIÊN HỆ

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Đặng Xuân Cảnh **Tổng Giám Đốc**

Dịch vụ Kiểm toán

ĐT: +84 28 3827 5026

E: canh.dang@rsm.com.vn

Lầu 5, Sai Gon 3 Building
140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Đa Kao, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: +84 28 3827 5026

F: +84 28 3827 5027

Văn phòng tại Hà Nội

Nguyễn Thành Lâm **Phó Tổng Giám Đốc**

Điều hành RSM Hà Nội

ĐT: +84 24 3795 5353

E: lam.nguyen@rsm.com.vn

Lầu 7, Lotus Building
2 Duy Tân
Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 3795 5353

F: +84 24 3795 5252

Văn phòng tại Đà Nẵng

Trần Dương Nghĩa **Phó Tổng Giám Đốc**

Điều hành RSM Đà Nẵng

ĐT: +84 23 6363 3334

E: nghĩa.tran@rsm.com.vn

Lầu 3
142 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam

ĐT: +84 23 6363 3334

F: +84 23 6363 3335

www.rsm.global/vietnam



facebook.com/RSMVietnam



linkedin.com/company/rsm-vietnam

Bản tin này chỉ nhằm mục đích thông tin về những quy định pháp luật mới ban hành, không dùng để tư vấn hay áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. RSM Việt Nam cũng như các thành viên trong hệ thống RSM sẽ không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do kết quả của người đọc dựa vào bản tin này. Độc giả nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể.

RSM là tên giao dịch được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới RSM. Mỗi thành viên của mạng lưới RSM là một công ty kiểm toán và tư vấn độc lập với các quyền riêng. Mạng lưới RSM không phải là một pháp nhân tại bất kỳ quyền tài phán nào. Mạng lưới RSM được quản lý bởi Công ty TNHH Quốc tế RSM, Công ty được đăng ký thành lập tại Anh và Wales với văn phòng đăng ký đặt tại số 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. Nhận hiệu và thương hiệu RSM và các quyền sở hữu trí tuệ khác được sử dụng bởi các thành viên thuộc mạng lưới đều thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội Quốc tế RSM.

© Hiệp hội Quốc tế RSM, 2019. Tất cả các quyền được bảo hộ.

